

Số: 3546/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về biện pháp tạo thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5086/TTr-SGTVT ngày 17/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (Phụ lục 1 kèm theo).

**Điều 2.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (*Phụ lục 2 kèm theo*).

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Nghệ An;
- Lưu: VT, KSTT (N).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Vinh**

**Phụ lục 1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3546 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định ban hành mới</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>1</b>		Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về biện pháp tạo thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Giao thông vận tải

## II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Trình tự thực hiện

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.nghean.gov.vn>

#### b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An hoặc qua đường bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép liên vận theo Mẫu 2. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và nêu rõ lý do;

- Khi Giấy phép liên vận hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất thì tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính.

### 3. Thành phần hồ sơ:

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận theo Mẫu 1;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký;

- Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với phương tiện thương mại nhưng phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị).

- Bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên địa bàn các tỉnh của Lào giáp biên giới với tỉnh Nghệ An (đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh của Lào tiếp giáp biên giới với tỉnh Nghệ An).

- Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với phương tiện đi công vụ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

b) Cơ quan phối hợp: Không có.

**7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy phép liên vận qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**8. Phí, lệ phí:** Không có.

**9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:** Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 25 quy định về biện pháp tạo thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Mẫu 1. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA CỬA KHẨU PHỤ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Nghệ An.

1. Tên tổ chức/cá nhân/đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép.....  
(đối với phương tiện phục vụ công trình dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào)
5. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do.....cấp số:.....ngày cấp:.....
6. Đề nghị Sở Giao thông vận tải Nghệ An cấp Giấy phép liên vận giữa tỉnh Nghệ An (Việt Nam) và tỉnh.....(Lào) qua cặp cửa khẩu phụ..... cho các phương tiện sau:

Số TT	Biên số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động	Cửa khẩu phụ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

7. Mục đích chuyến đi:

a) Vận tải hành khách theo hợp đồng:

b) Vận tải hàng hóa:

c) Công vụ:

d) Cá nhân:

e) Hoạt động kinh doanh

f) Mục đích khác

..., ngày... tháng ... năm...

**Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu 2. GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CẤP CHO PHƯƠNG TIỆN KHI QUA LẠI  
CỬA KHẨU PHỤ....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

\*\*\*

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM  
VÀ LÀO

VIET NAM - LAOS  
VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT  
PERMIT

Số giấy phép (Permit Number): .....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Socialist Republic of Viet Nam

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Việt Nam đề nghị  
các cơ quan hữu quan cho phép phương  
tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết

People's Committee of Nghe An province, Viet Nam  
requests relevant agencies to allow the  
vehicles to operate conveniently and to  
render the vehicle any assistance as  
necessary



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

\*\*\*

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM  
VÀ LÀO

VIET NAM - LAOS  
VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT  
PERMIT

Số giấy phép (Permit Number): .....

<p style="text-align: center;">Thông tin cơ bản về phương tiện General data of the vehicle</p> <p>1. Số đăng ký phương tiện (Registration number) .....</p> <p>2. Thông số kỹ thuật (Specifications) .....</p> <p>- Năm sản xuất (Manufacture year): .....</p> <p>- Nhân hiệu (Brand/Trademark): .....</p> <p>- Loại xe (Model): .....</p> <p style="text-align: center;">Xe tải                      Xe khách                      Xe khác (truck) <input type="checkbox"/>                      (Bus) <input type="checkbox"/>                      (Others) <input type="checkbox"/></p> <p>- Màu sơn (Colour): .....</p> <p>- Số máy (Engine No.): .....</p> <p>- Số khung (Chassis No.): .....</p> <p>- Trọng tải (Gross weight): .....</p> <p style="text-align: center;">2</p>	<p style="text-align: center;">Chi tiết về cơ quan/đơn vị được cấp giấy phép liên vận Details of Organization granted transport permit</p> <p>Tên cơ quan/đơn vị (Organization name): ..... .....</p> <p>Địa chỉ (Address): ..... .....</p> <p>Điện thoại (Telephone number): ..... .....</p> <p>Số Fax (Fax number): .....</p> <p>Lĩnh vực hoạt động vận tải (Type of transport operation): .....</p> <p>Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) (Viet Nam - Laos Cross- Border Transport Permit number for Transport Operator):.....</p> <p>Ngày phát hành (Issuing date):.....</p> <p style="text-align: center;">3</p>
<p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ NOTICES</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Giấy phép này có giá trị This permit is valid</b></p> <p>Từ ngày (From) ..... (dd/mm/yyyy)</p> <p>Đến ngày (until) ..... (dd/mm/yyyy)</p> <p style="text-align: center;">Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến Border gate, Operation areas/routes, Destination</p> <p>Cửa khẩu (Border gate):.....</p> <p>Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes): .....</p> <p>Nơi đến (Destination): .....</p> <p>.....</p> <p>Ngày cấp (Issuing date): .....</p> <p style="text-align: center;">Cơ quan cấp phép Issuing Authority Ký tên, đóng dấu (Signature, stamp)</p> <p style="text-align: center;">4</p>	<p style="text-align: center;"><b>GIA HẠN Extension</b></p> <p>Giấy phép này được gia hạn đến ngày ..... tháng.....năm .....</p> <p>This permit is extended until..... (dd/mm/yyyy)</p> <p style="text-align: center;">Ngày..... tháng..... năm..... date.....month.....year.....</p> <p style="text-align: center;">Cơ quan gia hạn Extending Authority Ký tên, đóng dấu (Signature, stamp)</p> <p>Ghi chú (Notices): .....</p> <p style="text-align: center;">5</p>



HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS				HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date
6				7			
HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS				HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date
8				9			

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS				HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date
10				11			
HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS				HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date
12				13			

**Hướng dẫn (Instruction)**

1. Sổ giấy phép này bao gồm 15 trang không bao gồm bìa.

This permit contains 15 pages excluding the covers.

2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue.

3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

This permit shall be presented to the competent authorities upon request.

4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng.

This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.

## Phụ lục 2. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3546 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

### 1. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	<b>Toàn trình</b>
Bước 2	Công chức phòng Quản lý vận tải	- Kiểm tra hồ sơ, dự thảo Giấy phép liên vận và trình ký đối với các hồ sơ hợp lệ. - Soạn thảo văn bản trả lời đối với các trường hợp hồ sơ không hợp lệ	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	03 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả TTHC	03 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho công chức, viên chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (chuyển kết quả điện tử và bản giấy)	01 giờ làm việc	

Bước 6	Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân</li> </ul>	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>		<b>12 giờ làm việc (1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</b>		